

TÍCH HỢP GIÁO DỤC BIỂN ĐẢO TRONG DẠY HỌC ĐỊA LÍ KINH TẾ XÃ HỘI VIỆT NAM CHO SINH VIÊN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Nhận bài:

11 – 03 – 2018

Chấp nhận đăng:

25 – 06 – 2018

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Nguyễn Thanh Tường^{a*}, Nguyễn Thị Kim Thoa^b

Tóm tắt: Qua nghiên cứu cho thấy, học phần Địa lí kinh tế xã hội Việt Nam được giảng dạy ở các khoa thuộc Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng có nhiều bài có khả năng tích hợp nội dung giáo dục biển đảo cho sinh viên, nhằm giúp cho sinh viên nhận thức được sâu sắc các vấn đề về biển đảo và chủ quyền biển đảo. Tuy nhiên, hiện nay, việc tích hợp giáo dục biển đảo thông qua học phần này còn nhiều hạn chế và vì vậy hiệu quả giáo dục mang lại chưa cao. Bài viết này tiến hành nghiên cứu khả năng tích hợp giáo dục biển đảo, cũng như xác định các nội dung, địa chỉ, chủ đề cần tích hợp giáo dục biển đảo và đưa ra các phương pháp và kĩ thuật dạy học phù hợp để nâng cao hiệu quả giáo dục biển đảo cho sinh viên thông qua giảng dạy học phần Địa lí kinh tế xã hội Việt Nam.

Từ khóa: tích hợp; giáo dục; tích hợp giáo dục biển đảo; chủ quyền biển đảo; Địa lí kinh tế xã hội Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Việt Nam là một quốc gia biển. Từ bao đời nay, vùng biển, ven biển và hải đảo đã gắn bó chặt chẽ với mọi hoạt động sản xuất và đời sống của dân tộc Việt Nam... nhưng sự hiểu biết của thế hệ trẻ về biển đảo còn rất hạn chế, đặc biệt là sinh viên (SV). Để SV hiểu được vấn đề biển đảo của nước ta, không có cách nào tốt hơn là đưa chương trình biển đảo vào dạy học với nhiều hình thức khác nhau. Nhiệm vụ của giảng viên (GV) là phải trang bị kiến thức và giáo dục biển đảo cho SV- những người chủ tương lai của đất nước, nhằm nâng cao nhận thức, xây dựng ý thức và hành vi đúng đắn cho thế hệ trẻ. Ở nhiều nước trên thế giới cũng như ở nước ta, việc giáo dục biển đảo cho SV được thực hiện theo nhiều hình thức khác nhau, trong đó có hình thức tích hợp giảng dạy vào các môn học/học phần. Học phần Địa lí kinh tế xã hội Việt Nam (ĐLKTXHVN) có nhiều khả năng tích hợp giáo dục biển đảo cho SV vì học phần này có chứa những kiến thức tổng hợp về địa

lí tự nhiên, dân cư và địa lí kinh tế xã hội (KT-XH), địa lí các vùng, địa phương, nhất là các vùng và địa phương có phạm vi biển đảo.

2. Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu:* Trên cơ sở phân tích và chọn lọc thông tin trong học phần ĐLKTXHVN, tiến hành nghiên cứu khả năng tích hợp, cũng như xác định các nội dung, địa chỉ, chủ đề cần tích hợp giáo dục biển đảo, từ đó lựa chọn các phương pháp và kĩ thuật dạy học phù hợp để nâng cao hiệu quả giáo dục biển đảo cho SV trong dạy học ĐLKTXHVN.

- *Phương pháp điều tra, khảo sát:* Tiến hành điều tra, khảo sát 766 SV và 59 GV của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng để tìm hiểu về thực trạng dạy và học của GV và SV về tích hợp nội dung giáo dục biển đảo trong học phần giảng dạy. Từ đó, nhận thức được thực trạng để đưa ra các phương pháp và kĩ thuật dạy học phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục biển đảo cho SV trong dạy học ĐLKTXHVN.

- *Phương pháp thực nghiệm:* Tiến hành dạy thực nghiệm cho 50 sinh viên năm thứ 3, bao gồm 28 SV lớp 16SDL (Cử nhân Sư phạm Địa lí) và 22 SV lớp 16CDDL (Cử nhân Địa lí Du lịch) ở khoa Địa lí,

^{a,b}Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

* Tác giả liên hệ

Nguyễn Thanh Tường

Email: nttuong@ued.udn.vn

Trường Đại học Sư phạm nhằm mục đích kiểm tra tính khả thi của việc tổ chức dạy học tích hợp biển đảo cho SV trong dạy học ĐLKTXHVN. Từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm để tổ chức dạy học tích hợp một cách có hiệu quả nhất.

3. Nội dung và kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng của việc tích hợp giáo dục biển đảo trong dạy học tại Trường Đại học Sư phạm

- *Đối với sinh viên:* Qua khảo sát 766 SV Trường Đại học Sư phạm, chúng tôi nhận thấy số SV có hiểu biết và nhận thức đúng về các vấn đề về biển đảo chỉ đạt 36,6%. Có đến 72,5% SV cho rằng với số lượng tiết học về biển đảo còn hạn chế trong các học phần được giảng dạy tại Trường nên chưa thể giúp SV có cái nhìn toàn diện và hiểu biết cụ thể về các vấn đề biển đảo. Mặt khác, nếu có thì các tiết học này chỉ nêu vài nét khái quát về vùng biển đảo, cho nên các thông tin về biển đảo, chủ quyền biển đảo ít được phổ biến và như vậy sự hiểu biết của SV về vấn đề biển đảo còn nhiều hạn chế. Khi nói đến toàn vẹn lãnh thổ, rất nhiều SV vẫn đơn giản nghĩ tới vùng đất liền chứ rất ít chú ý đến vùng biển đảo xa xôi của Tổ quốc. Sự thiếu sót trong suy nghĩ và nhận thức này bắt nguồn từ việc những nội dung về biển đảo ít được đề cập trong các học phần giảng dạy. Có đến 81,2% SV mong muốn rằng các học phần cần tích hợp nhiều hơn các vấn đề về biển đảo và chủ quyền biển đảo.

- *Đối với giảng viên:* Qua khảo sát 59 GV Trường Đại học Sư phạm cho thấy hầu hết các học phần của các khoa như Khoa Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Chính trị, Lịch sử, Địa lí,... đều có khả năng tích hợp giáo dục biển đảo cho SV. Song do nội dung về biển đảo chưa được đề cập nhiều trong học phần giảng dạy nên việc tích hợp giáo dục biển đảo cho SV chưa mang lại hiệu quả cao.

Về mức độ tổ chức dạy học có tích hợp giáo dục biển đảo, qua khảo sát cho thấy: có 35% giảng viên cho rằng nội dung dạy học của môn học mình có liên quan đến vấn đề biển đảo. Đối với giảng viên có kinh nghiệm lâu năm, thì họ thường xuyên lồng ghép, tích hợp giáo dục biển đảo vào học phần của mình. Đối với giảng viên trẻ có ít kinh nghiệm thì việc GV tích hợp giáo dục biển đảo trong các học phần còn rất ít. Điều này giải thích tại sao chỉ có 25,4% GV là thường xuyên đề cập, tích hợp các vấn đề về biển đảo vào trong các học phần của mình

để giúp cho SV có hiểu biết hơn về biển đảo Việt Nam. Và có đến 71,2% GV cho rằng việc đề cập, tích hợp các vấn đề về biển đảo vào trong các học phần làm mất thời gian giảng dạy trên lớp.

3.2. Nội dung chi tiết học phần ĐLKTXHVN trong chương trình đào tạo cử nhân ở Trường Đại học Sư phạm

Học phần ĐLKTXHVN dành cho các ngành đào tạo cử nhân tại Trường Đại học Sư phạm như: Cử nhân Sư phạm Địa lí, Cử nhân Địa lí Môi trường, Cử nhân Địa lí Du lịch, Cử nhân Việt Nam học,... Mỗi ngành có số tín chỉ khác nhau, cho nên học phần ĐLKTXHVN có thể để nguyên hoặc được chia thành 2 hoặc 3 học phần khác nhau. Tuy nhiên mục tiêu và các nội dung cơ bản của học phần này ở các ngành đào tạo đều tập trung vào các vấn đề cơ bản giống nhau như:

Bài mở đầu: Việt Nam trên đường đổi mới và hội nhập

Chương 1. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên ảnh hưởng đến phát triển KT-XH, bao gồm các mục: 1.1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ, ý nghĩa của nó đến sự phát triển KT-XH của đất nước; 1.2. Điều kiện tự nhiên - tài nguyên thiên nhiên. Ảnh hưởng đến sự phát triển KT-XH của đất nước; 1.3. Sự phân hóa tự nhiên - sử dụng hợp lí và bảo vệ tài nguyên - môi trường.

Chương 2. Địa lí dân cư, bao gồm các mục: 2.1. Cộng đồng các dân tộc Việt Nam; 2.2. Dân số và sự biến đổi dân số; 2.3. Kết cấu dân số; 2.4. Chất lượng cuộc sống; 2.5. Phân bố dân cư; 2.6. Các loại hình cư trú và đô thị hóa.

Chương 3. Tổ chức lãnh thổ các ngành nông - lâm - ngư, bao gồm các mục: 3.1. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế; 3.2. Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp; 3.3. Địa lí lâm nghiệp; 3.4. Địa lí ngư nghiệp.

Chương 4. Tổ chức lãnh thổ công nghiệp, bao gồm các mục: 4.1. Những vấn đề chung; 4.2. Công nghiệp năng lượng; 4.3. Công nghiệp luyện kim và chế biến kim loại; 4.4. Công nghiệp cơ khí; 4.5. Công nghiệp hoá chất; 4.6. Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng; 4.7. Công nghiệp chế biến lương thực - thực phẩm; 4.8. Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng; 4.9. Tổ chức lãnh thổ công nghiệp.

Chương 5. Địa lí các ngành dịch vụ, bao gồm các mục: 5.1. Khái niệm về dịch vụ; 5.2. Phân loại dịch vụ;

5.3. Đặc điểm tổ chức và vai trò của dịch vụ đối với đời sống kinh tế xã hội; 5.4. Giao thông vận tải; 5.5. Thông tin liên lạc; 5.6. Thương nghiệp; 5.7. Du lịch.

Chương 6. Các vùng kinh tế, bao gồm các mục:

6.1. Trung du miền núi phía Bắc; 6.2. Đồng bằng sông Hồng; 6.3. Duyên hải miền Trung; 6.4. Tây Nguyên; 6.5. Đông Nam Bộ; 6.6. Đồng bằng sông Cửu Long; 6.7. Vùng kinh tế trọng điểm.

3.3. Địa chỉ, nội dung, chủ đề cần tích hợp giáo dục biển đảo và các phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục biển đảo cho SV trong dạy học ĐLKT-XHVN

3.3.1. Địa chỉ, nội dung cần tích hợp giáo dục biển đảo và các phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp

Để xác định nội dung và địa chỉ cần tích hợp giáo dục biển đảo, GV có thể tiến hành qua các bước sau: *Bước 1.* Xác định các bài có khả năng tích hợp giáo dục biển đảo; *Bước 2.* Xác định các địa chỉ có khả năng tích hợp giáo dục biển đảo; *Bước 3.* Xác định mức độ tích hợp (*Tích hợp toàn phần:* Toàn bài có nội dung giáo dục biển đảo, *Tích hợp bộ phận:* Trong bài có một mục, một đoạn hay một vài câu có nội dung biển đảo, *Tích hợp liên hệ:* Kiến thức trong bài có một hoặc nhiều chỗ có khả năng liên hệ, bổ sung thêm kiến thức biển đảo mà học phần chưa đề cập)... Các địa chỉ, nội dung cần tích hợp lần lượt là:

a. Bài mở đầu: Việt Nam trên đường đổi mới và hội nhập

- *Nội dung tích hợp:* Xu hướng nền kinh tế “*Hướng ra biển*”, khẳng định vai trò và vị thế của biển trong tương lai.

- *Phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp:* GV có thể sử dụng kỹ thuật động não. Kỹ thuật này sử dụng rất hiệu quả để thu nhận các thông tin, đánh giá quan điểm, khả năng tưởng tượng của SV thông qua khai thác kênh hình hoặc các sự vật, hiện tượng cụ thể trong dạy học Địa lí. Bao gồm các bước sau: *Bước 1.* GV nêu vấn đề gắn các hiện tượng sự vật hiện tượng cụ thể trong dạy học Địa lí và đưa câu hỏi kích thích suy nghĩ của người học để giúp SV tập trung suy nghĩ vấn đề đó theo những cách khác nhau; *Bước 2.* Yêu cầu cả lớp động não, SV có thể ghi ý kiến ra giấy, hoặc trình bày ngắn gọn công khai trước lớp về ý kiến của mình; *Bước 3.* Sau khi không còn ý kiến nữa, GV có thể xếp các ý kiến lại, đánh giá khái quát và chính xác hoá nội dung. Sử dụng biện pháp này

GV đặt câu hỏi: Tại sao các nước có nền kinh tế phát triển hiện nay đều có xu hướng “*Hướng ra biển*”?

- *Mức độ tích hợp:* Liên hệ.

b. Mục 1.1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ, ý nghĩa của nó đến sự phát triển KT-XH của đất nước

- *Nội dung tích hợp:* Trình bày được vị trí địa lí, giới hạn, phạm vi lãnh thổ Việt Nam; phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ đối với tự nhiên, KT-XH và quốc phòng; nhận thức được ý nghĩa to lớn về vai trò của biển đảo, dù mất đi một hòn đảo nhỏ hay một bãi đá ngầm cũng ảnh hưởng đến lợi ích của quốc gia.

- *Phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp:* GV có thể sử dụng phương pháp nghiên cứu tình huống, các bước cụ thể như: *Bước 1.* GV đưa ra các tình huống liên quan bài học; *Bước 2.* GV xây dựng thành các bài toán nhận thức; *Bước 3.* Tổ chức cho SV xác định vấn đề, thảo luận, tìm cách giải quyết. Ví dụ để tổ chức cho SV tìm hiểu về phạm vi lãnh thổ vùng biển nước ta, GV có thể nêu ra tình huống: Trước hành động hung hăng của Trung Quốc khi đặt hạ giàn khoan HD 981 trên vùng biển đặc quyền kinh tế của nước ta, là một công dân Việt Nam yêu nước, các em có suy nghĩ và hành động như thế nào?

Để tổ chức cho SV tìm hiểu về vị trí địa lí và ý nghĩa của vị trí địa lí nước ta, GV có thể sử dụng kỹ thuật “3 lần 3” với câu hỏi như sau: Dựa vào giáo trình và hiểu biết bản thân, em hãy trình bày 3 đặc điểm, 3 thế mạnh, 3 hạn chế của vị trí địa lí Việt Nam.

Để tổ chức cho SV tìm hiểu về vị trí các đảo nước ta, GV có thể sử dụng phương pháp trò chơi “Cắm mốc chủ quyền”. Mục đích của việc sử dụng phương pháp này là tạo ra hứng thú, thu hút SV vào sân chơi trí tuệ. Bao gồm các bước: *Bước 1.* GV chuẩn bị 1 bản đồ câm Việt Nam khổ A0 thể hiện các đảo, vùng biển; *Bước 2.* Tiến hành: Các cây cờ nhỏ, định vị tên đảo bằng cách cắm cờ đúng vào vị trí của đảo, cắm đúng vị trí được quà tặng từ những sản phẩm của biển hoặc được cộng điểm. Kết quả SV nhận biết được vị trí các đảo trên vùng biển nước ta.

- *Mức độ tích hợp:* Bộ phận, liên hệ.

c. Mục 1.2. Điều kiện tự nhiên - tài nguyên thiên nhiên. Ảnh hưởng đến sự phát triển KT-XH của đất nước

- *Nội dung tích hợp*: Hiểu được các đặc điểm cơ bản của biển Đông; phân tích được ảnh hưởng của biển Đông đến thiên nhiên Việt Nam; giáo dục SV nhận thức được ý nghĩa của quốc gia giáp biển, có biển; hiểu được biển là nguyên nhân quan trọng để tạo ra tính chất ẩm của thiên nhiên.

- *Phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp*: GV có thể sử dụng phương pháp đàm thoại. GV khéo léo đặt hệ thống câu hỏi để SV trả lời nhằm gợi mở cho SV sáng tỏ những vấn đề mới; tự khai phá những tri thức mới bằng sự tái hiện những tài liệu đã học hoặc từ những kinh nghiệm đã tích lũy được trong cuộc sống, nhằm giúp SV củng cố, mở rộng, đào sâu, tổng kết, hệ thống hoá tri thức đã tiếp thu được nhằm mục đích kiểm tra, đánh giá và giúp SV tự kiểm tra, tự đánh giá việc lĩnh hội tri thức, kỹ năng, kỹ xảo trong quá trình dạy học. Ví dụ để tổ chức cho SV tìm hiểu về ảnh hưởng của biển Đông đến thiên nhiên Việt Nam, GV có thể đặt câu hỏi: Vị trí giáp biển của Việt Nam tạo nên sự khác biệt gì so với các lãnh thổ cùng vĩ độ?

Hoặc GV có thể sử dụng kỹ thuật “Khăn trải bàn” để tổ chức cho SV tìm hiểu về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường biển nước ta. Bao gồm các bước: *Bước 1*. GV chia lớp học thành các nhóm (mỗi nhóm 10 SV), phát giấy A0 cho mỗi nhóm; *Bước 2*. GV yêu cầu mỗi thành viên viết ý kiến về các nguyên nhân gây ô nhiễm vùng biển nước ta vào các ô của mình (thời gian 5 - 10 phút); *Bước 3*. Các thành viên trong nhóm thảo luận và viết ý kiến chung của nhóm vào ô giữa. *Bước 4*. Các nhóm treo sản phẩm, đại diện nhóm xong nhanh nhất trình bày, nhóm khác bổ sung. GV chính xác hoá nội dung hoạt động.

- *Mức độ tích hợp*: Bộ phận, liên hệ.

d. Mục 1.3. Sự phân hóa tự nhiên - sử dụng hợp lý và bảo vệ tài nguyên - môi trường

- *Nội dung tích hợp*: Hiểu được một số biện pháp bảo vệ tài nguyên môi trường biển đảo; bảo biển đe dọa cuộc sống của con người, cần tích cực phòng chống bão biển và thiên tai do biển gây ra; hình thành các kỹ năng ứng phó với bão.

- *Phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp*: GV có thể sử dụng các phương tiện trực quan, bao gồm các bước: *Bước 1*. Cho SV đọc tên bản đồ để biết đối tượng, hiện tượng địa lí được thể hiện trên bản đồ; *Bước 2*. Đọc bảng chú giải của bản đồ để biết các đối tượng, hiện

tượng địa lí được thể hiện trên bản đồ như thế nào (loại kí hiệu nào); *Bước 3*. Xác định vị trí của đối tượng dựa vào các kí hiệu; *Bước 4*. Tìm ra một số đặc điểm của đối tượng địa lí được thể hiện trên bản đồ dựa vào kí hiệu bản đồ; *Bước 5*. Dựa vào bản đồ để xác lập các mối liên hệ giữa các đối tượng và hiện tượng địa lí. Ví dụ để tổ chức cho SV tìm hiểu về các vấn đề môi trường và phòng chống thiên tai nước ta, GV yêu cầu SV dựa vào Atlas Địa lí, bản đồ giáo khoa Việt Nam và kiến thức đã học, hãy xác định hướng di chuyển của bão, tần suất, phạm vi ảnh hưởng và hậu quả do bão gây ra ở nước ta.

Để tổ chức cho SV tìm hiểu về vấn đề sử dụng và bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên vùng biển đảo nước ta, GV có thể hướng dẫn SV tự nghiên cứu, khảo sát một số vùng biển ở địa phương dưới dạng cho bài tập thực hành ở nhà, trước hoặc sau khi bài học tiến hành về các mặt sau: vai trò của biển đảo đối với cuộc sống nhân dân địa phương; chất lượng nước biển (màu sắc, chất lơ lửng); nguyên nhân dẫn đến ô nhiễm môi trường nước biển: chất thải, tràn dầu; biện pháp khắc phục tình trạng trên.

Hoặc GV sử dụng phương pháp đóng vai, gồm các bước: *Bước 1*, Tạo không khí để đóng vai. Mục đích chủ yếu để biết được phản ứng của người học, làm cho họ hiểu rằng bất kì con người nào cũng có thể gặp tình huống đó, vấn đề đó trong cuộc sống; *Bước 2*. Lựa chọn vai; *Bước 3*. Hướng dẫn “diễn viên” đóng vai (“diễn viên” phải thể hiện rõ cách giải quyết của mình đối với vấn đề); *Bước 4*. Hướng dẫn thảo luận và đánh giá “vở diễn”. GV có thể đưa ra các câu hỏi để thảo luận như: Cách giải quyết của các “diễn viên” đối với các vấn đề (cách giải quyết có hợp lí không)? Có cách giải quyết nào khác hợp lí hơn không?; *Bước 5*. Yêu cầu nhóm “diễn viên” khác trình bày cách giải quyết nếu cách giải quyết trước chưa hợp lí. Số SV còn lại của lớp là “khán giả” theo dõi vở “trình diễn tức thời”; *Bước 6*. SV trao đổi các phương án và rút ra kết luận.

Ví dụ để tổ chức cho SV tìm hiểu về các vấn đề môi trường biển đảo, phương pháp đóng vai như sau: *Công nhân vệ sinh môi trường biển đảo*: chuyên rác ra bờ biển đốt rồi đổ xuống biển; *Kỹ sư đô thị*: lấp vịnh biển để tạo thêm chỗ xây dựng; *Kỹ sư xây dựng*: sử dụng rác thải để lấp các chỗ trống để xây dựng các công trình; *Nhà kinh doanh*: nén rác, sau đó phủ bê tông làm vật liệu xây dựng. Nếu em là thành viên của công ty môi trường đô thị vùng biển đảo, bạn chấp nhận phương án

nào và vì sao? Bạn có gợi ý nào để thay thế các phương án trên không? Cả lớp theo dõi “vở diễn” tức thời của SV và thảo luận cách giải quyết của mỗi “nhân vật” đối với môi trường biển đảo, rút ra kết luận: mỗi người ở cương vị mình phải làm việc gì đó cho môi trường nói chung và môi trường biển đảo nói riêng?

- *Mức độ tích hợp*: Liên hệ.

e. Mục 3.3. Địa lí lâm nghiệp và mục 3.4. Địa lí ngư nghiệp

- *Nội dung tích hợp*: Hiểu và trình bày được điều kiện, tình hình phát triển, phân bố ngành thủy sản và một số phương hướng phát triển ngành thủy sản của nước ta; giáo dục ý thức bảo vệ môi trường biển; rừng ngập mặn;...

- *Phương pháp, kĩ thuật dạy học phù hợp*: Để tổ chức cho SV tìm hiểu về tình hình khai thác ngành thủy sản nước ta, GV có thể sử dụng phương pháp đàm thoại với câu hỏi: Theo bạn có những biện pháp nào để vừa khai thác tài nguyên hải sản một cách hợp lí, vừa góp phần bảo vệ chủ quyền đất nước?

Để tổ chức cho SV đánh giá những thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng tới phát triển ngành thủy sản nước ta, GV có thể sử dụng kĩ thuật “Ứng hộ - phản đối” để tổ chức các hoạt động nhận thức cho SV. Cụ thể như: *Bước 1*: GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội có thể từ 2 - 3 nhóm. Mỗi đội thực hiện một nhiệm vụ: *đội “ứng hộ”* đánh giá những thuận lợi ảnh hưởng đến ngành thủy sản nước ta; *đội “phản đối”* đánh giá những khó khăn ảnh hưởng đến ngành thủy sản nước ta. Các nhóm có thể thu thập ý kiến của các thành viên bằng cách lấy ý kiến bằng lời hoặc từng cá nhân sẽ viết ý kiến của mình ra giấy, sau đó thảo luận thống nhất ý kiến lập luận trong nhóm. *Bước 2*: Đại diện các nhóm lên trình bày, báo cáo những lập luận của nhóm mình. Nhóm đồng việc nhận xét, bổ sung. *Bước 3*: Tiến hành thảo luận chung sau khi hai nhóm đã đưa ra mọi luận điểm của mình, GV đánh giá, tổng kết, chính xác hoá nội dung kiến thức.

- *Mức độ tích hợp*: Bộ phận, liên hệ.

f. Chương 4. Tổ chức lãnh thổ công nghiệp

- *Nội dung tích hợp*: Vai trò của biển đối với đời sống và sản xuất sự hình thành những trung tâm công nghiệp ở vùng ven biển với những thế mạnh khai thác nguồn lợi từ biển; việc xây dựng các trung tâm công nghiệp là tác nhân làm môi trường biển bị ô nhiễm. Vì thế, cần phải giáo dục cho SV có ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường.

- *Phương pháp, kĩ thuật dạy học phù hợp*: GV có thể sử dụng phương pháp nghiên cứu tình huống: Sự gia tăng dân số đòi hỏi lương thực, thực phẩm, nước, năng lượng nhiều hơn so với trước đây. Nguồn năng lượng cần thiết cho sản xuất cũng tăng lên, dẫn đến ngành công nghiệp cần tìm các nguồn năng lượng mới thay thế các nguồn năng lượng dầu, khí đốt ngoài biển đang dần bị cạn kiệt. Một trong những nguồn năng lượng đang được sử dụng ở nhiều nước phát triển là năng lượng nguyên tử. Chúng ta có nên xây dựng nhà máy điện nguyên tử ở nước ta hay không?

- *Mức độ tích hợp*: Liên hệ.

g. Mục 5.7. Du lịch

- *Nội dung tích hợp*: Phân tích được các tài nguyên du lịch nước ta; hiểu và trình bày được tình hình phát triển ngành du lịch, sự phân bố của các trung tâm du lịch chính; mối quan hệ giữa phát triển du lịch và bảo vệ môi trường; giáo dục ý thức bảo vệ môi trường ở các khu du lịch biển.

- *Phương pháp, kĩ thuật dạy học phù hợp*: Để tổ chức cho SV tìm hiểu về tiềm năng vùng biển đảo có giá trị rất lớn để phát triển du lịch, GV có thể sử dụng kênh hình để tổ chức trò chơi cho SV như: *Chuẩn bị*. GV sưu tầm và chuẩn bị một số tranh ảnh về các địa danh du lịch nổi tiếng của vùng biển đảo như: Hạ Long, Đồ Sơn, Lăng Cô, Mỹ Khê, Nha Trang, Phú Quốc,... *Tiến hành*. GV tổ chức cho SV trò chơi “Đôi bạn hiểu nhau” (hai người quay lưng vào nhau, một người miêu tả hình ảnh, người kia xác định địa danh, mỗi địa danh 10 giây). *Kết quả*. SV nhận biết được các địa danh du lịch của vùng, đó là các thế mạnh để phát triển ngành du lịch ở vùng biển nước ta.

- *Mức độ tích hợp*: Bộ phận, liên hệ.

h. Mục 6.1. Trung du miền núi phía Bắc; mục 6.2. Đồng bằng sông Hồng và mục 6.3. Duyên hải miền Trung

- *Nội dung tích hợp*: Trình bày được vấn đề phát triển tổng hợp kinh tế biển của Trung du miền núi Bắc Bộ, vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ; ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn tài nguyên biển nhằm phát triển bền vững.

- *Phương pháp, kĩ thuật dạy học phù hợp*: GV có thể sử dụng kĩ thuật động não với các câu hỏi như: Theo em, chúng ta nên làm gì để khai thác hợp lí các nguồn tài nguyên biển ở vùng Đồng bằng sông Hồng, Duyên hải miền Trung?

- *Mức độ tích hợp*: Bộ phận, liên hệ.

i. Mục 6.5. Đông Nam Bộ

- *Nội dung tích hợp*: Hiểu được khai thác tổng hợp kinh tế biển và phải bảo vệ môi trường biển ở Đông Nam Bộ là một trong những giải pháp khai thác lãnh thổ theo chiều sâu.

- *Phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp*: Để tổ chức hoạt động nhận thức cho SV tìm hiểu về hiện trạng khai thác tổng hợp kinh tế biển vùng Đông Nam Bộ, GV có thể sử dụng kỹ thuật “Mảnh ghép” với các vòng cụ thể như:

Vòng 1 (Nhóm chuyên gia): Chia lớp học thành 4 nhóm (mỗi nhóm 4 người). Mỗi nhóm được giao một nhiệm vụ với những nội dung học tập khác nhau. Trong đó: *Nhóm 1*. Tìm hiểu thế mạnh về khai thác và chế biến khoáng sản biển đảo; *Nhóm 2*. Tìm hiểu về thế mạnh phát triển cảng biển; *Nhóm 3*. Tìm hiểu về thế mạnh về du lịch biển đảo; *Nhóm 4*. Tìm hiểu về thế mạnh về giao thông vận tải biển.

Vòng 2 (Nhóm các mảnh ghép): Hình thành nhóm mới đến từ các nhóm trên với nhiệm vụ là thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy về khả năng phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển của vùng Đông Nam Bộ. GV yêu cầu các nhóm thực hiện các bước sau: *Bước 1*. Thành viên ở vòng 1, trao đổi nội dung đã tìm hiểu với các thành viên trong nhóm mới; *Bước 2*. Các thành viên trong nhóm mới tiến hành thảo luận về các thế mạnh của vùng biển Đông Nam Bộ; *Bước 3*. Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện các thế mạnh của biển để phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển. Khi các nhóm đã hoàn thiện nhiệm vụ, GV sử dụng kỹ thuật “phòng tranh” để tổ chức cho SV trình bày sản phẩm, trao đổi, nhận xét các sản phẩm của nhóm bạn. Cuối cùng GV tổng kết, chính xác hoá nội dung bài học.

- *Mức độ tích hợp*: Bộ phận.

k. Mục 6.6. Đồng bằng sông Cửu Long

- *Nội dung tích hợp*: Nhận thức được tính cấp thiết và những biện pháp hàng đầu trong việc sử dụng hợp lý và cải tạo tự nhiên của vùng ven biển đồng bằng sông Cửu Long.

- *Phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp*: GV sử dụng kỹ thuật động não với câu hỏi: Vì sao một trong những biện pháp quan trọng hàng đầu ở đồng bằng sông

Cửu Long là phải sử dụng hợp lý và cải tạo tự nhiên vùng ven biển?

- *Mức độ tích hợp*: Liên hệ.

l. Mục 6.7. Vùng kinh tế trọng điểm. Vấn đề phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng biển đảo và các đảo, quần đảo

- *Nội dung tích hợp*: Biết được vùng biển, các đảo và quần đảo là bộ phận quan trọng của nước ta; trình bày được tình hình, biện pháp phát triển KT-XH của vùng biển, các đảo và quần đảo; giáo dục về chủ quyền biển đảo: vì sao cần thiết phải quyết giữ dù một hòn đảo nhỏ của Tổ quốc.

- *Phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp*: Để tìm hiểu về vấn đề khai thác các ngành kinh tế biển đảo ở nước ta, GV có thể sử dụng kỹ thuật động não với các câu hỏi như: Theo em, chúng ta nên làm gì để khai thác hợp lý các nguồn tài nguyên biển? Trong bối cảnh quốc tế hiện nay, các em cần có ý thức và trách nhiệm như thế nào trong sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển đảo của ta trên biển Đông? Nếu em là Thủ tướng, em sẽ ưu tiên phát triển ngành kinh tế nào? Vì sao? Theo em, nguyên nhân nào quan trọng nhất làm cho vùng biển đảo nước ta bị ô nhiễm?.

Để tổ chức cho SV tìm hiểu về các đảo và quần đảo có ý nghĩa chiến lược trong phát triển kinh tế và an ninh quốc phòng vùng biển, GV sử dụng kỹ thuật “khăn trải bàn” với câu hỏi: Tại sao việc giữ vững chủ quyền của một hòn đảo, dù nhỏ lại có ý nghĩa rất lớn?

- *Mức độ tích hợp*: Toàn phần.

m. Thực hành Vẽ lược đồ Việt Nam

- *Nội dung tích hợp*: Biết được vị trí địa lý nước ta; vùng biển nước ta thông với đại dương, thuận lợi cho việc giao lưu. Biết tên một số đảo, quần đảo của nước ta; biết biển có diện tích rộng hơn phần đất liền của nước ta;...

- *Phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp*: GV có thể sử dụng phương tiện trực quan: bản đồ giáo khoa, Atlas Địa lý để giúp cho SV thực hành vẽ lược đồ Việt Nam được chính xác và khoa học.

- *Mức độ tích hợp*: Bộ phận

Ngoài các phương pháp và kỹ thuật dạy học được giới thiệu ở trên, GV có thể sử dụng thêm các phương pháp như phương pháp dạy học dự án, thảo luận, thực địa,... tùy thuộc vào nội dung cụ thể của từng bài.

3.3.2. Chủ đề cần tích hợp giáo dục biển đảo cho SV trong dạy học ĐLKTXHVN

- *Chủ đề 1. Biển Đông và vùng biển Việt Nam.* Mục đích giúp cho SV biết một số đặc điểm về vị trí, giới hạn, vai trò địa chiến lược và tiềm năng kinh tế của biển Đông; biết phạm vi, quy chế pháp lí của các vùng biển và thềm lục địa, đặc biệt là một số căn cứ khẳng định chủ quyền biển đảo nước ta; biết vị trí địa lí, đặc điểm của một số đảo, quần đảo trên vùng biển Việt Nam.

- *Chủ đề 2. Vấn đề phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển ở Việt Nam.* Mục đích giúp cho SV hiểu được vì sao phải phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển; trình bày được thuận lợi, khó khăn, cũng như thực trạng khai thác và nuôi trồng thủy sản và những tác động của chúng tới môi trường biển; trình bày được một số loại khoáng sản ở vùng biển đảo và thực trạng khai thác chúng; trình bày được điều kiện, hiện trạng phát triển của giao thông vận tải biển, của du lịch biển đảo và tác động của chúng tới môi trường biển đảo.

- *Chủ đề 3. Khai thác và bảo vệ tài nguyên môi trường biển đảo tại các vùng KT-XH của nước ta.* Mục đích giúp SV biết được những vấn đề cơ bản của việc khai thác và bảo vệ tài nguyên môi trường biển đảo tại các vùng biển đảo Trung du miền núi Bắc Bộ và Đồng bằng Sông Hồng, vùng Duyên hải miền Trung, vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long.

3.4. Thực nghiệm sư phạm

- *Địa bàn thực nghiệm:* Chúng tôi tiến hành dạy thực nghiệm ở khoa Địa lí, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.

- *Đối tượng thực nghiệm:* là 50 sinh viên năm thứ 3, khoa Địa lí, Trường Đại học Sư phạm: Lớp 16SDL có 28 SV và lớp 16CDDL có 22 SV. Tác giả bài báo trực tiếp giảng dạy thực nghiệm học phần ĐLKTXHVN.

- *Mục đích thực nghiệm:* Kết quả thực nghiệm sẽ khẳng định tính đúng đắn và hiệu quả của việc tổ chức dạy học tích hợp giáo dục biển đảo so với lối dạy học truyền thống khô khan và không có sự đầu tư trong giảng dạy.

- *Nội dung thực nghiệm:* Tổ chức thực nghiệm ở mục 1.1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ (Chương 1) và Chủ đề 1. Biển Đông và vùng biển Việt Nam. Giáo án thực nghiệm áp dụng các phương pháp nâng cao hiệu

quả việc tổ chức dạy học tích hợp biển đảo. Giáo án đối chứng soạn theo cách thông thường.

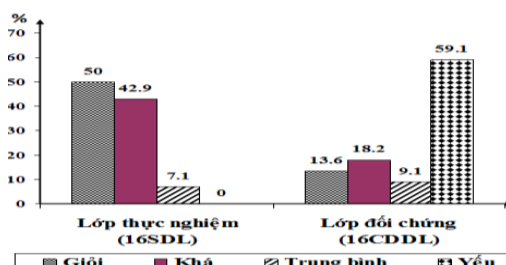
- *Phương pháp thực nghiệm:* Ở lớp thực nghiệm chúng tôi vận dụng các biện pháp nâng cao vào việc tổ chức dạy học nội dung tích hợp biển đảo. Ở lớp đối chứng, chúng tôi không vận dụng các biện pháp nâng cao vào việc tổ chức dạy học nội dung tích hợp biển đảo cho SV.

- *Kết quả thực nghiệm:* Sau khi tiến hành giảng dạy tại lớp đối chứng và thực nghiệm, chúng tôi tiến hành kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV thông qua bài kiểm tra 10 phút. Trên cơ sở chấm bài, chúng tôi dùng thang điểm 10 để đánh giá: điểm yếu: dưới 5 điểm; điểm trung bình: 5-6,4 điểm; điểm khá: từ 6,5-7,9 điểm; điểm giỏi: từ 8-10 điểm. Kết quả thực nghiệm như sau:

Bài thực nghiệm số 1 (Mục 1.1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ (Chương 1):

Đối với lớp thực nghiệm 16SDL (28 SV): Kết quả bài kiểm tra đạt loại giỏi chiếm 50% (14 SV), loại khá 42,9% (12 SV), loại trung bình chiếm 7,1% (2 SV) và không có loại yếu.

Đối với lớp đối chứng 16CDDL (22 SV): Kết quả bài kiểm tra đạt loại giỏi chỉ chiếm 13,6% (3 SV), loại khá 18,2% (4 SV), loại trung bình chiếm 9,1% (2 SV) và có 59,1% (13 SV) loại yếu.



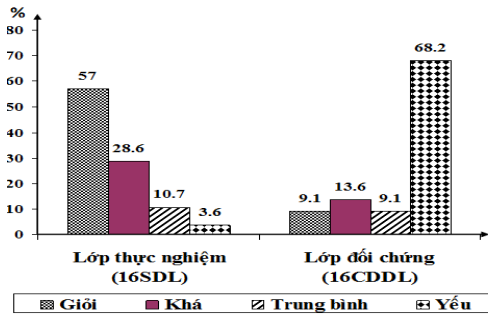
Hình 1. Biểu đồ thể hiện kết quả kiểm tra bài thực nghiệm số 1

Từ kết quả trên cho thấy lớp thực nghiệm có kết quả cao hơn hẳn. Không có SV đạt điểm yếu. SV khá và giỏi chiếm tỉ lệ cao đạt 92,9% (tức là 26/28 SV). Trong đó lớp đối chứng tỉ lệ HS khá và giỏi chỉ chiếm 31,8% (tức 7/22 SV), tỉ lệ điểm trung bình, yếu kém rất cao 68,2% (tức 15/22 SV).

Bài thực nghiệm số 2: Chủ đề 1. Biển Đông và vùng biển Việt Nam:

Đối với lớp thực nghiệm 16SDL (28 SV): Kết quả bài kiểm tra đạt loại giỏi chiếm 57,1% (16 SV), loại khá 28,6% (8 SV), loại trung bình chiếm 10,7% (3 SV) và loại yếu 3,6% (1 SV).

Đối với lớp đối chứng 16CDDL (22 SV): Kết quả bài kiểm tra đạt loại giỏi chỉ chiếm 9,1% (2 SV), loại khá 13,6% (3 SV), loại trung bình chiếm 9,1% (2 SV) và có 68,2% (15 SV) loại yếu.



Hình 2. Biểu đồ thể hiện kết quả kiểm tra bài thực nghiệm số 2

Từ kết quả trên cho thấy lớp thực nghiệm lần hai có kết quả SV giỏi có thấp hơn so với lần một, nhưng kết quả đạt khá, giỏi vẫn chiếm tỉ lệ cao là 85,5% (tức 24/28 SV). Ở lớp đối chứng, tỉ lệ SV khá, giỏi chỉ chiếm 22,7% (tức 5/22 SV), tỉ lệ điểm yếu kém rất cao 81,8% (tức 18/22 SV). Qua quá trình thực nghiệm, chúng tôi nhận thấy:

- Có sự phân hóa rõ giữa lớp thực nghiệm và lớp đối chứng. Ở lớp học thực nghiệm tỉ lệ SV đạt khá giỏi chiếm tỉ lệ rất cao, trong khi ở lớp đối chứng tỉ lệ SV đạt khá giỏi chiếm tỉ lệ rất thấp, tỉ lệ SV đạt trung bình và yếu chiếm tỉ lệ rất cao.

- Lớp học sôi nổi, náo nhiệt, SV hăng hái phát biểu, trao đổi, thảo luận với nhau rất tích cực, chủ động tranh luận và tỏ ra hào hứng khi GV sử dụng các hoạt động tổ chức dạy học tích hợp biển đảo. SV tích cực đến cuối giờ học. SV biết nêu ra những thắc mắc hoặc đề nghị trước những vấn đề mà mình chưa hiểu hoặc mình quan tâm. Đặc biệt SV thấy rõ được trách nhiệm của mình là phải bảo vệ chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

- Các phương pháp và kỹ thuật dạy học được đề ra đã được kiểm chứng qua kết quả thực nghiệm và cho thấy tính khả thi của việc dạy học tích hợp giáo dục biển đảo qua học phần ĐLKTXHVN theo định hướng phát triển năng lực là rất có hiệu quả. Qua đó SV đã nhận

thức rõ ràng và cụ thể hơn về các vấn đề biển đảo, mỗi SV được đặt mình vào trong các tình huống, biết tự mình chiếm lĩnh tri thức,... đồng thời củng cố thêm tình yêu quê hương đất nước, có trách nhiệm và hành động sẵn sàng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

4. Kết luận

Học phần ĐLKTXHVN được giảng dạy tại Trường Đại học Sư phạm có nhiều bài đề cập đến vấn đề biển đảo, nên học phần này rất thuận lợi cho việc tích hợp giáo dục biển đảo cho SV. Từ đó, SV sẽ có những hiểu biết sâu sắc về các vấn đề biển đảo, làm cho SV có tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc, có tình yêu đối với quê hương đất nước, giúp cho SV có nhận thức đầy đủ về “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch và trang bị cho SV có ý thức giải quyết các tranh chấp chủ quyền biển đảo theo luật pháp quốc tế. Trong giai đoạn hiện nay, việc trang bị kiến thức về biển đảo cho SV được xác định là yêu cầu quan trọng và cần thiết. Vì vậy, GV không ngừng nâng cao nhận thức, trình độ chuyên môn, cập nhật và trang bị đầy đủ kiến thức về biển đảo một cách sâu sắc và hiểu biết rộng; thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học và đặc biệt là tích hợp giáo dục biển đảo cho SV trong các học phần giảng dạy của mình.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2004). *Dự án VIE chương trình phát triển liên hợp quốc (UNDT & DANIDA): Thiết kế mẫu một số modul giáo dục môi trường dành cho các lớp tập huấn*. Hà Nội.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011). *Quyết định số 4175/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 19/9/2011 về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường công tác giáo dục về tài nguyên và môi trường biển hải đảo vào chương trình giáo dục các cấp học và trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2010-2020”*. Hà Nội.
- [3] Vũ Đình Chuẩn (2013). *Tài liệu tập huấn Giáo dục biển đảo*. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội.
- [4] Trần Việt Lưu (2014). *Giáo dục chủ quyền biển đảo cho thế hệ trẻ Việt Nam*. NXB Văn hoá Thông tin.
- [5] Nguyễn Tuyết Nga (2002). *Giáo dục bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam qua hoạt động ngoài giờ lên lớp*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [6] Thủ tướng Chính phủ (2013). *Quyết định số 373/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 23/3/2010 về việc phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền*

vững biển và hải đảo Việt Nam". Hà Nội.

Việt Nam. NXB Giáo dục, Hà Nội.

[7] Nguyễn Đức Vũ (2015). *Giáo dục về biển, đảo*

INTEGRATED MARINE EDUCATION FOR STUDENTS BY TEACHING THE SOCIO-ECONOMIC GEOGRAPHY MODULE VIETNAM IN THE UNIVERSITY OF DANANG - UNIVERSITY OF SCIENCE AND EDUCATION

Abstract: Research shows that the socio-economics geography of Vietnam is taught in faculties of the University of Danang - University of Science and Education with many articles capable of integrating marine education content for students, to give students the deep insight into the problem of seaward and marine sovereignty. However, the integration of marine education through this module is still limited and therefore the effectiveness of education is not high. This article explores the possibilities of integrating the marine education, as well as defining the content, address and theme of integrating the marine education and providing appropriate teaching methods and techniques for enhancement effectiveness of marine education for students by teaching the Socio-Economic Geography module Vietnam.

Key words: integration; education; integrated marine education; maritime sovereignty; Socio-Economic Geography of Vietnam.